

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị phần biên khảo tổng quát về **Lịch Sử Biên Hoà (1558-1975)** từ phần **1** đến **33** của đồng hương **Nguyễn Văn Đáng**, được khởi đăng trên diễn đàn. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời quý vị.

Trân trọng.



LỊCH SỬ BIÊN-HOÀ
(1558-1975)
PHẦN 30

Phi trường Biên-Hoà

Vào những năm đầu 30, khi chánh quyền Pháp cải tổ lại nền hành chánh ở miền Nam, chia ra thành 20 tỉnh, (Biên-Hoà mang số 13), lúc bấy giờ phi trường Biên-Hoà chỉ là một sân bay còn nhỏ hẹp và một bãi tập bắn cho lính thuộc địa (lính khố). Cách đó không xa với hàng rào phi trường là trường học Tân-Phong, thuộc làng Bửu-Long, tổng Phước-Vĩnh-Trung, quận Châu-Thành.

Nhật đảo chính Pháp năm 1945, quân đội hoàng gia Nhật chiếm cứ phi trường từ tay Pháp. Đương thời tỉnh trưởng Biên-Hoà là ông Nguyễn Văn Quý. Ông là một nhà nho, hiền lành, đạo đức và liêm sĩ, ông thuộc vào hàng quan lại gương mẫu. Ông Nguyễn Văn Quý phải bàn giao lại cho Việt-Minh đang được Nhật ủng hộ.

Khi ấy, chiến tranh thế giới lần thứ hai càng bạo phát bên Châu Âu, thì ở đây, mỗi ngày đúng 10 giờ 00 sáng máy bay oanh tạc của Đồng-Minh đến dội bom các yếu điểm quân sự như cầu Gành, cầu Rạch-Cát, kho đạn Thành Tuy-Hạ, phi trường Biên-Hoà. Súng cao xạ phòng thủ của Nhật Bản bố trí các nơi, xạ thủ phải bị xiềng chân gắn liền với cây súng bắn phi cơ. Ngày 20 tháng 7 năm 1945, kho đạn trong phi trường bị trúng bom, phát cháy nổ trong hai ngày liên tiếp. Dân chúng kinh sợ phải tản cư xa thành phố, cứ mỗi sáng lo việc cơm nước xong, mang theo cho bữa trưa, họ lũ lượt kéo nhau tản mác đi lánh nạn trên miệt Tân-Thành, Bửu-Long, hay xuống miệt Tam-Hiệp, Bến-Gỗ. hoặc bên đò An-Hảo, Long-Bình-Tân.

Bên Châu-Âu, thế chiến II tiếp diễn, ngày 06 tháng 6 năm 1944, quân đội Đồng-Minh đổ bộ tái chiếm thủ đô nước Pháp, dẫn đến

trục Phát-Xít Đức-Quốc-Xã và Ý-Đại-Lợi đầu hàng. Trong khi đó vùng Châu-Á, Đông-Nam-Á Thái-Bình-Dương Phát-Xít Nhật tiếp tục chiếm cứ, cho đến ngày 06 tháng 8 năm 1945, tổng thống Hoa-Kỳ, ông Harry S. Truman (đảng Dân Chủ) ra lệnh cho Không-Quân dội bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima, và ngày 09 tháng 8 năm 1945, thêm một quả bom nguyên tử xuống thành phố Nagasaki, thiệt hại tài sản và nhân mạng nhiều người dân chết. Nhật-Hoàng chịu đầu hàng Đồng-Minh vô điều kiện. Thế giới hoà bình.

Ngay sau khi lấy lại quốc gia (1946), Pháp tiếp tục đem binh trở sang Đông-Dương, quân đội Nhật đang hậu thuẫn cho chánh quyền Việt-Minh phải rút lui khỏi Biên-Hoà. Pháp truy đuổi càn quét chính quyền tỉnh bộ Việt-Minh do chủ tịch Hoàng Minh Châu lãnh đạo, phải tan rã và phân tán nhỏ rút vô rừng già Tân-Uyên lập chiến khu, chờ ngày quật khởi.

Pháp hoàn toàn cai trị nước Việt-Nam, sân bay Biên-Hoà, cần phải tu bổ và nới rộng. Năm 1946, Ông Lê Văn Lộ người Biên-Hoà, một chuyên gia thiết kế đồ án, trúng thầu sửa chữa sân bay, cùng với ông Bì Văn Nai là người thầu cung cấp công nhân và thợ lành nghề xây dựng.

Khi Pháp trở lại Biên-Hoà, Việt-Minh ra lệnh đốt phá “tiêu thổ kháng chiến”, dân chúng Biên-Hoà, phần đông là người bỏ thôn bỏ làng chạy về thành thị sanh sống. Họ đang thất nghiệp, do đó, mỗi sáng tinh sương trên con đường Phan Đình Phùng, lớp lớp đoàn người đổ xô về phi trường, trước hết họ tụ tập tại Dốc Sỏi (chùa Cô-Hồn) xếp hàng lấy thẻ số ưu tiên, khai nghề nghiệp, Chờ đến 7 giờ sáng, người đại diện nhà thầu, theo số thứ tự ra công gọi tên từng người phân loại theo từng nghề, đếm đầu đủ số

công nhân trong ngày, được tuyển hôm nay để làm nhân công, đi theo thầy cai. Thầy cai Thòn thì đạp xe đạp, công nhân đi bộ lúp xúp theo sau, với gào mên com đùm com vắt trên vai, đến cổng, dừng lại trạm an ninh phi trường, trật tự hàng một, từng người bước đến anh lính Việt, và Pháp, xét người, xét gào mên com bằng cách dùng một que đưa thọc từ mặt tận đáy. Hôm đó, ai không được chọn phải trả thẻ xong, ra về kiếm việc khác, có thể là lượm ve chai, còn sức thì ra chợ khuôn vát hàng ...ai muốn gì thì làm kiếm com.

Ngay sau hiệp định Genève phân ranh nước Việt-Nam ra thành hai quốc gia, từ vĩ tuyến 17, miền Bắc Cộng-Sản và miền Nam Tự-Do, quân đội viễn chinh Pháp phải từ bỏ quyền hành cho đến hết ngày 28 tháng 4 năm 1956. Trong thời gian chờ ngày về nước, Không-Quân Pháp ở miền Bắc rút vào Nam, nhân viên người Việt làm cho Pháp cùng với gia đình được cho di cư bằng phi cơ vào miền Nam. Tại đây, họ được cung cấp nhà ở, tiếp tục phục vụ trong Không-Quân Pháp và có bốn phần bàn giao tài sản thiết bị phi cơ của Pháp, để lại cho Không-Quân Việt-Nam Cộng-Hòa. Lúc này (1954), sân bay Biên-Hoà khá rộng, đầy đủ cơ sở kho tồn trữ, bãi đậu, đường bay để tiếp nhận sự chuyển tiếp của Không-Quân Pháp từ các phi trường Hà-Nội (Nội-Bài) và Hải-Phòng (Cát-Bí).

Phi trường quân sự Biên-Hoà, cách Sài-Gòn 30 km về hướng Đông-Bắc, nằm ngay cửa ngõ thành phố Biên-Hoà, nơi chùa Cô-Hồn. Năm 1954, khu vực phi trường được nối vòng đay rộng ra từ hướng Đông-Bắc, vốn là rừng cao su, cây rừng rậm rạp giáp ranh huyện Vĩnh-Cửu (Bình-Thạnh). Hướng Tây-Nam, cổng chính, vòng đai an ninh nối rộng ra đến khu vực dân cư ở Dốc-Sỏi. Ngay đầu đường Phan Đình Phùng, hàng rào an ninh được thiết

lập, lấy mất con đường đất xe ngựa lưu thông từ Biên-Hoà đến Cây-Đào (Vĩnh-Cửu). Sau này, xe ngựa phải đi qua Bửu-Long lên Tân-Triều, Bến-Cá, Cây-Đào.

Phi trường Biên Hoà là một căn cứ nhỏ thời Pháp-Thuộc, vào thời chiến tranh chống Cộng-Sản, được Hoa-Kỳ viện trợ, tu sửa cơ sở, nâng cấp có hai đường bay được xây dài 3 ngàn 600 mét và 1 ngàn mét, cấu trúc cho các loại phi cơ tân tiến hiện đại có thể cất, hạ cánh hai chiếc cùng một lúc, trong một mặt bằng rộng bao la gần 50 mẫu Tây. Năm 1954 đã có hai đơn vị Không-Quân Cộng-Hoà Pháp Quốc cùng đồn trú (1954). Sân bay có những bồn tồn trữ xăng dầu to lớn, những kho bom đạn, những ụ chứa là bãi đậu phi cơ bằng vật liệu thể loại cứng chống đạn pháo, nhiều nhà kho to, hăng-ga (hangar) cơ xưởng, và cao ốc cho cơ sở, thiết bị quan trọng cho ngành Không-Quân.

(Tiếp theo phần 31)